

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA CÔNG NGHIỆP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA CÔNG NGHIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDUSTRIAL REPAIR AND MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: REMACO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108552091

3. Ngày thành lập: 18/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 49 ngõ 255 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Kiểm định xây dựng Giám sát thi công xây dựng công trình Thi công xây dựng công trình Kiểm định xây dựng Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;	7110

	Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Tư vấn đấu thầu; Tư vấn giám sát	
11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đánh giá môi trường chiến lược (Điều 9, 13 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP); - Đánh giá tác động môi trường (Điều 9, 13 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP); - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45 Luật Chuyển giao Công nghệ năm 2017) - Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 37 Luật Đấu thầu năm 2013) - Dịch vụ tư vấn thực hiện dự án bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; thu xếp tài chính; kiểm toán, đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác. (Luật Đấu thầu năm 2013). - Tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy. (Theo Điều 9a Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	7490
14.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

20.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
25.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
26.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
33.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
34.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
35.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Sản xuất điện	3511
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
49.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
53.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
54.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

56.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
57.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
63.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
64.	Tái chế phế liệu	3830
65.	Xây dựng nhà để ở	4101
66.	Xây dựng nhà không để ở	4102
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình thủy	4291
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
73.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
76.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
77.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
78.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
79.	Bán buôn thực phẩm	4632
80.	Bán buôn đồ uống	4633
81.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
82.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TRỌNG NGHĨA	Phòng 1016 P3 Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	231.000	2.310.000.000	77,000	040081000131	
			Tổng số	231.000	2.310.000.000	77,000		
2	PHẠM TOÀN THẮNG	Xóm Trung Tiến, Xã Diễn Hoàng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	182349026	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
3	TRẦN MẠNH TUẤN	Phố Châu An, Phường Quảng Châu, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	8,000	038089003735	
			Tổng số	24.000	240.000.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TOÀN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 182349026

Ngày cấp: 26/09/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Trung Tiến, Xã Diễn Hoàng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 30 – B2, khu tập thể Vườn Quả, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: TRẦN TRỌNG NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 05/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040081000131

Ngày cấp: 30/03/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 1016 P3 Đô Thị Việt Hưng , Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 803, số nhà B6, tổ 9, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội